

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HSST

Ngày: 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thiện;

2. Bà Trần Ngọc Diệp.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh H, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KHĐ, xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1939 và bà Hồ Thị C, sinh năm 1948; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1983; Con: Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/02/2021, đến ngày 07/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bùi Thanh P, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp CC, xã MT, huyện GT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Thạch Minh C1, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Ấp GT, xã NX, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt)

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Khu phố BL, Phường F, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 04/02/2021, tại New Club Co. LTD ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre phối hợp lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre bắt quả tang bị cáo Huỳnh Minh H có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thanh P nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo H, P và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

Thu của bị cáo H:

- Thu trong mảnh giấy màu trắng nằm trên áo khoát cách vị trí bị cáo H ngồi trên ghế salon của bàn Vip 6 của quán New Club Co. LTD 22cm: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2,5cm x 2cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1).

- Thu trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo H đang mặc: Tiền Việt Nam gồm 02 tờ polyme mệnh giá mỗi tờ 500.000 đồng (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T) và 01 sấp tiền Việt Nam tổng cộng 2.270.000 đồng.

- Thu trong túi quần phía trước bên trái của bị cáo H đang mặc: Tiền Việt Nam là 200.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 353317099438914/01, số IMEI 2: 353318099438912/01, chứa sim số: 0933584548 và 0915181158 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ1).

Thu của Bùi Thanh P:

- Thu trong mảnh giấy màu trắng nằm trong túi quần phía trước bên phải của P đang mặc: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, kích thước 2,5cm x 2cm, bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám – đen, chứa sim số 0703209331, số IMEI 353781/04/423805/6 (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu Đ2).

Qua làm việc, bị cáo H khai nhận: Vào khoảng giữa năm 2018, bị cáo làm thuê cho quán New Club Co. LTD ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre với nhiệm vụ được phân công là quản lý quán. Đến đầu tháng 01/2021, bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, bị cáo nhiều lần gặp và mua ma túy của một người thanh niên tên B (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để bán lại kiếm lời. Lần gần nhất, bị cáo mua ma túy của B là khoảng cuối tháng 01/ 2021, bị cáo mua 06 chাম ma túy dạng khô và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 4.250.000 đồng. Sau khi mua ma túy của B, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người tại quán New Club Co. LTD (là khách đến chơi,

không rõ họ tên và địa chỉ) tổng cộng 02 chấu ma túy dạng khô và 03 viên ma túy dạng thuốc lắc. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Bùi Thanh P điện thoại cho bị cáo đặt bàn tại quán New Club để Phong đến chơi thì bị cáo đồng ý. Sau đó, P rủ Thạch Minh C1 và Nguyễn Thị L cùng đến quán New Club. Khi đến, bị cáo sắp xếp cho P, C1 và L ngồi ở bàn Vip 6. Tại đây, P hỏi mua và bị cáo đã bán cho P một chấu ma túy dạng khô với giá 1.000.000 đồng để P cùng C1 sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/02/2021, do đã sử dụng hết ma túy nên P tiếp tục kêu bị cáo bán 02 chấu ma túy khô thì bị cáo đồng ý và kêu P đợi một lúc. Khoảng 15 phút sau, bị cáo cầm 02 chấu ma túy khô (được đựng trong 02 gói nylon hàn kín) đến gặp P nhưng do không đủ tiền nên P chỉ mua 01 chấu khô, bị cáo bán cho P 01 chấu khô với giá 1.000.000 đồng (được đựng 01 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu xanh, gói nylon này được quấn lại bằng giấy màu trắng). Khi P cất giấu chấu ma túy dạng khô vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải của P đang mặc, còn bị cáo vừa cất tiền bán ma túy có được vào trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo đang mặc và trên tay đang cầm 01 chấu ma túy khô còn lại thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Do lúc Công an ập vào, bị cáo hoảng sợ nên làm rơi gói ma túy xuống áo khoát để trên ghế salon gần chỗ bị cáo ngồi. Ngoài ra, trước đó vào khoảng 22 giờ ngày 30/01/2021, cũng tại bàn Vip 6 của quán New Club, bị cáo đã bán cho P 01 chấu ma túy dạng khô và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc thu được 1.600.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 13/2021/GĐMT ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 0,3958 gam.

- Chất màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine; khối lượng 0,1600 gam.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPBT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 13/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân,

Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 sim số 0915181158 thu của bị cáo H do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy; 01 sim số 0703209331 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P do P dùng liên hệ với bị cáo H để mua ma túy.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 353317099438914/01, số IMEI 2: 353318099438912/01 thu của bị cáo H do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám – đen, số IMEI 353781/04/423805/6 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P do P dùng liên hệ với bị cáo H để mua ma túy; số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số 3.470.000 đồng thu của bị cáo H do bán ma túy cho P có được vào ngày 04/02/2021.

+ Buộc bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 1.600.000 đồng do bán ma túy cho P có được vào ngày 30/01/2021.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 1.470.000 đồng thu của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

+ Trả cho bị cáo H 01 sim số 0933584548 thu của bị cáo H do không liên quan đến vụ án.

- Đối với các lần bị cáo H khai bán ma túy cho khách đến chơi tại quán, do hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo H nên không đủ căn cứ tính thêm trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

- Đối với Bùi Thanh P mặc dù có hành vi tàng trữ trái phép 0,1600 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng nhưng chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, trong khi P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính đối với P là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên B do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo H khai nhận: Vào khoảng giữa năm 2018, bị cáo làm thuê cho quán New Club Co. LTD ở ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre với nhiệm vụ được phân công là quản lý quán. Đến đầu tháng 01/2021, bị cáo nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định, bị cáo nhiều lần gặp và mua ma túy của một người thanh niên tên B (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để bán lại kiếm lời. Lần gần nhất, bị cáo mua ma túy của B là khoảng cuối tháng 01/ 2021, bị cáo mua 06 chấm ma túy dạng khay và 05 viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 4.250.000 đồng. Sau khi mua ma túy của B, bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người tại quán New Club Co. LTD (là khách đến chơi, không rõ họ tên và địa chỉ) tổng cộng 02 chấm ma túy dạng khay và 03 viên ma túy dạng thuốc lắc. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Bùi Thanh P điện thoại cho bị cáo đặt bàn

tại quán New Club để P đến chơi thì bị cáo đồng ý. Sau đó, P rủ Thạch Minh C1 và Nguyễn Thị L cùng đến quán New Club. Khi đến, bị cáo sắp xếp cho P, C1 và L ngồi ở bàn Vip 6. Tại đây, P hỏi mua và bị cáo đã bán cho P một chầm ma túy dạng khô với giá 1.000.000 đồng để P cùng C1 sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 40 phút ngày 04/02/2021, do đã sử dụng hết ma túy nên P tiếp tục kêu bị cáo bán 02 chầm ma túy khô thì bị cáo đồng ý và kêu P đợi một lúc. Khoảng 15 phút sau, bị cáo cầm 02 chầm ma túy khô (được đựng trong 02 gói nylon hàn kín) đến gặp P nhưng do không đủ tiền nên P chỉ mua 01 chầm khô, bị cáo bán cho P 01 chầm khô với giá 1.000.000 đồng (được đựng 01 gói nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu xanh, gói nylon này được quấn lại bằng giấy màu trắng). Khi P cất giấu chầm ma túy dạng khô vừa mua được vào túi quần phía trước bên phải của P đang mặc, còn bị cáo vừa cất tiền bán ma túy có được vào trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo đang mặc và trên tay đang cầm 01 chầm ma túy khô còn lại thì lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Do lúc Công an ập vào, bị cáo hoảng sợ nên làm rơi gói ma túy xuống áo khoát để trên ghế salon gần chỗ bị cáo ngồi. Ngoài ra, trước đó vào khoảng 22 giờ ngày 30/01/2021, cũng tại bàn Vip 6 của quán New Club, bị cáo đã bán cho P 01 chầm ma túy dạng khô và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc thu được 1.600.000 đồng. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bị cáo H không có ý kiến, Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 04/02/2021, kết quả giám định, đối chất, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/01/2021 đến ngày 04/02/2021, tại quán New Club Co. LTD, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị cáo H đã có hành vi 03 lần bán trái phép 03 chầm ma túy dạng khô và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc cho Bùi Thanh P thu được 3.600.000 đồng. Trong đó, lần vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 04/02/2021, khi bị cáo H vừa

bán cho P 0,1600 gam ma túy, loại Ketamine để P sử dụng thu được 1.000.000 đồng và bị cáo H đang cất giấu 0,3958 gam ma túy, loại Ketamine để bán lại cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện.

[3] Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được các chất ma túy bị pháp luật cấm mua bán nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích kiếm lời. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội nơi các bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H được hưởng là khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do bị cáo gây ra, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo H không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 13/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 sim số 0915181158 thu của bị cáo H do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy; 01 sim số 0703209331 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P do P dùng liên hệ với bị cáo H để mua ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu đen, số IMEI 1: 353317099438914/01, số IMEI 2: 353318099438912/01 thu của bị cáo H do bị cáo dùng liên hệ mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám – đen, số IMEI 353781/04/423805/6 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan P do P dùng liên hệ với bị cáo H để mua ma túy; số tiền 2.000.000 đồng trong tổng số

3.470.000 đồng thu của bị cáo H do bán ma túy cho P có được vào ngày 04/02/2021.

- Buộc bị cáo H tiếp tục nộp số tiền 1.600.000 đồng do bán ma túy cho P có được vào ngày 30/01/2021 để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 1.470.000 đồng thu của bị cáo H để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo H 01 sim số 0933584548 thu của bị cáo H do không liên quan đến vụ án.

[7] Đối với các lần bị cáo H khai bán ma túy cho khách đến chơi tại quán, do hiện tại chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo H nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo đối với các lần bán ma túy này.

Đối với Bùi Thanh P mặc dù có hành vi tàng trữ trái phép 0,1600 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng nhưng chưa đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, trong khi P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự cũng như chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt hành chính đối với P là phù hợp.

Đối với đối tượng tên B do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre không làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[8] Lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 13/2021 có chữ ký ghi tên Phan Trung Trực, Bùi Thị Ngọc Hân, Phan Nghĩa Thanh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Bến Tre; 01 (một) sim số 0915181158 thu của bị cáo Huỳnh Minh H; 01 (một) sim số 0703209331 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thanh P.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen, số IMEI 1: 353317099438914/01, số IMEI 2: 353318099438912/01 thu của bị cáo Huỳnh Minh H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám – đen, số IMEI 353781/04/423805/6 thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thanh P; số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng trong tổng số 3.470.000 (ba triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng thu của bị cáo Huỳnh Minh H.

- Buộc bị cáo Huỳnh Minh H tiếp tục nộp số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng do phạm tội mà có để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 1.470.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi ngàn) đồng thu của bị cáo Huỳnh Minh H để đảm bảo thi hành án.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh H 01 (một) sim số 0933584548.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/6/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Minh H phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã TT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình

